

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ THIỆN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-06-2025

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ksor Juh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

2. Bà Nguyễn Thị Huê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 04 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Rơ Ô H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Siu S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và anh Siu S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/10/2015 tại UBND xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về cách suy nghĩ. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, đời sống hôn

nhân không những không được cải thiện mà càng ngày càng mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân được một thời gian dài. Nay tôi cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Siu S.

Về con chung: Tôi và anh Siu S không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Siu S vẫn không đến Tòa án làm việc và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện cũng như các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tại phiên tòa, anh Siu S cũng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Rơ Ô H được ly hôn với anh Siu S.

Về con chung: Đương sự không có con chung nên không đề nghị xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Rơ Ô H phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Rơ Ô H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại

khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành xác minh anh Siu S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không đến Tòa án nộp văn bản ý kiến của mình. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Ô H và anh Siu S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/10/2015 tại UBND xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống với nhau, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Rơ Ô H được ly hôn với anh Siu S.

Về con chung: Chị Rơ Ô H với anh Siu S không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Rơ Ô H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 170; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị C Rơ Ô H .

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chị Rơ Ô H được ly hôn với anh Siu S.

**2. Về án phí:** Chị Chị Rơ Ô H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009137 ngày 10 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Chị Rơ Ô H đã nộp đủ.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục T1 (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ksor Juh**

